TAND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/ QĐST-DS	*Yên Thế, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Khoản 7, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 430, Điều 440; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Bản ĐC, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Văn C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm trả chị Nguyễn Thị H, anh Nông Văn C số tiền mua cám còn nợ là 65.840.000đ (Sáu mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Về tiền lãi chị H, anh C không yêu cầu tính lãi.

Thời điểm trả tiền làm 2 lần;

- Lần 1: Ngày 30-12-2018, anh V trả chị H, anh C số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 30-11-2019, anh V có trách nhiệm trả chị H, anh C số tiền còn

lại 35.840.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về tiền lãi chậm trả: Đến hạn thanh toán trả tiền anh V không thanh toán tiền cho chị H, anh C thì ngoài số tiền phải trả anh V còn phải chịu lãi xuất chậm trả là 1%/1 tháng trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tiền án phí. Anh V thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí; Chị H, anh C phải chịu 823.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.600.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004196 ngày 11-5-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp thừa 777.000đ (Bẩy trăm bẩy mươi bẩy nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh